

Phân tích tư tưởng Đất nước của nhân dân trong Đất Nước

Sưu tầm và tuyển chọn những bài văn mẫu hay chủ đề Tư tưởng đất nước của nhân dân trong bài thơ Đất nước (Nguyễn Khoa Điềm)

Đề bài: Tư tưởng "Đất Nước của Nhân Dân" đã được thể hiện như thế nào trong chương "Đất Nước" (trích trường ca "Mặt đường khát vọng") của Nguyễn Khoa Điềm?

Bài làm:

Bài văn phân tích hay nhất làm rõ tư tưởng Đất nước của Nhân dân

Đất nước là một chủ đề được quan tâm hàng đầu đối với lịch sử văn học nước ta. Mỗi thời đại có một cách hiểu, cách quan niệm riêng về đất nước. Thời trung đại người ta thường quan niệm đất nước gắn liền với công lao của các triều đại, do các triều đại kế tiếp nhau gây dựng lên. Còn ở thời hiện đại, khi người ta nhìn thấy rõ sức mạnh to lớn của nhân dân, người ta mới thấy rằng đất nước là của nhân dân. Điều này tất nhiên càng được các nhà văn Việt Nam ý thức sâu sắc hơn ai hết khi dân tộc ta tiến hành cuộc chiến tranh nhân dân vĩ đại chống Mỹ cứu nước. Tư tưởng xuyên suốt chương thơ Đất nước của Nguyễn Khoa Điềm chính là tư tưởng đất nước của nhân dân.

Thành công đầu tiên khi thể hiện tư tưởng đất nước của nhân dân là Nguyễn Khoa Điềm đã lựa chọn cho mình chất liệu văn hóa rất phù hợp đó là chất liệu văn hóa dân gian. Vẫn biết rằng chất liệu thuộc hình thức nghệ thuật của một bài thơ mà nghệ thuật chỉ làm nên câu thơ còn trái tim là nghệ sĩ. Tuy nhiên việc thể hiện tiếng nói của trái tim là rất quan trọng. Văn hóa dân gian trong bài thơ là những câu tục ngữ ca dao, những làn điệu dân ca, những câu hò sông nước, những câu chuyện cổ tích, những phong tục tập quán mà Nguyễn Khoa Điềm đã gói gọn trong câu thơ: “Đất Nước của Nhân dân, Đất Nước của ca dao thần thoại”.

Nguyễn Khoa Điềm đi tìm đất nước ở cái ngày xưa ngày xưa trong câu chuyện cổ tích. Vì vậy nhà thơ mở đầu khúc ca đất nước bằng những câu thơ:

“Khi ta lớn lên đất nước đã có rồi

Đất nước có trong những cái “ngày xưa ngày xưa” mẹ thường hay kể

.....

Đất nước có từ ngày đó”

Trở về với cái “ngày xưa ngày xưa” ấy, nhà thơ đã phát hiện ra hai nguyên tố gốc, nguyên tố cơ bản làm ra đất nước đó là “đất” và “nước”. Trong quá trình hình thành thực thể đất nước cũng như phát triển đất nước “đất” và “nước” là hai tế bào đầu tiên. Nguyễn Khoa Điềm biến hóa, nhân đôi, sinh sôi nảy nở để trở thành cơ thể đất nước hoàn

Phân tích tư tưởng Đất nước của nhân dân trong Đất Nước

chính. Tất cả những điều đó làm toát lên vẻ đẹp của nền văn minh lúa nước lâu đời. Cái hay của Nguyễn Khoa Điềm ở đây là ông không bê y nguyên câu tục ngữ ca dao nào thành thơ của mình mà dường như văn hóa dân gian thấm sâu vào tâm hồn ông ngay từ tấm bé qua câu hát điệu ru của bà của mẹ để bây giờ khi viết về đất nước, ông đã chưng cất nó, chắt lọc nó, xử lí nó qua lăng kính tâm hồn của mình. Thế là mỗi câu thơ dưới ngòi bút Nguyễn Khoa Điềm phảng phất theo làn điệu dân ca, phỏng theo những điệu hát ca dao, phỏng theo câu truyện cổ tích.

“Đất là nơi anh đến trường

Nước là nơi em tắm”

Dùng thuyết âm dương, nhà thơ đã nhập đất vào với nước để tìm ra khái niệm đầu tiên :

Đất nước là nơi ta hò hẹn

.....

Đất nước là nơi dân mình đoàn tụ

Với cách cắt nghĩa, khám phá để lí giải, tác giả khẳng định làm ra đất nước này đó chính là sự hò hẹn của đôi ta. Đôi ta ở đây chính là anh và em, là sự hóa thân của nhân dân. Nói cách khác nhân dân là người làm ra đất nước.

Văn hóa dân gian là sản phẩm tinh thần của nhân dân. Nguyễn Khoa Điềm đã mượn sản phẩm tinh thần của nhân dân để viết về tư tưởng đất nước của nhân dân, như vậy bài thơ Đất Nước từ nội dung đến hình thức nghệ thuật đều thấm đẫm tư tưởng đất nước của nhân dân. Và cứ như thế, không mạnh mẽ gân guốc, tác giả thủ thi thì thầm với người đọc để khẳng định rằng đất nước này trong bốn nghìn năm qua không ai khác ngoài nhân dân bằng những câu thơ:

“Khi hai đứa cầm tay

.....

Đất nước vẹn tròn to lớn”.

Đất nước này có phát triển, có vẹn tròn to lớn nhờ có chúng ta cầm tay mọi người, nhờ có tinh thần đoàn kết của nhân dân. Tinh thần đoàn kết ấy tạo ra sức mạnh cho đất nước, giúp đất nước phát triển to lớn.

“Những người vợ nhớ chồng còn góp cho Đất Nước những núi Vọng Phu

.....

Phân tích tư tưởng Đất nước của nhân dân trong Đất Nước

Những cuộc đời đã hóa núi sông ta”.

Vẫn biết rằng một đất nước là sự cộng gộp của biết bao ngọn núi, con sông, ruộng đồng, gò bãi... Ở đâu cũng có tên đất, tên làng, tên núi, tên sông... Một mảnh đất chừng nào thiếu đi tên gọi, chừng ấy nó thiếu đi sự thiêng liêng của con người. Nhưng đặt tên gọi không tùy tiện bởi đằng sau tên gọi là một huyền thoại, đằng sau huyền thoại là một cuộc đời. Chính cuộc đời ấy, con người ấy ngã xuống bảo vệ đất nước này, làm nên đất đai của xứ sở.

Hòn Vọng Phu ngàn năm còn đó như minh chứng cho lòng thủy chung, son sắt ngàn đời của người phụ nữ Việt Nam bởi hai chữ Vọng Phu là chờ chồng. Đất nước ta đã phải trải qua ba mươi lăm năm của hai cuộc chiến tranh trường kì gian khổ, biết bao nhiêu người con trai ra trận, người con gái trở về nuôi cái cùng con. Đây chính là tinh thần bất khuất của dân tộc Việt Nam. Nội dung cũng là hình ảnh người học trò nghèo đã “góp cho Đất nước mình núi Bút non Nghiên”. Họ còn là người yêu quê hương, thổi hồn mình vào con cóc, con gà “cùng góp cho Hạ Long thành thắng cảnh”. Đó là những người ta nhớ mặt đặt tên: “ông Đốc, ông Trang, bà Đen, bà Điểm” nhưng thử hỏi đất nước này có biết bao nhiêu con người ngã xuống vì ngày mai độc lập, ngã xuống để bảo vệ đất nước mà ta không nhớ mặt đặt tên:

“Không ai nhớ mặt đặt tên

Nhưng họ đã làm ra đất nước”

Như đã nói là người chiến sĩ làm thơ, gót chân của Nguyễn Khoa Điềm đã in hằn trên mọi nẻo của Tổ quốc thân yêu. Đi đến đâu, nhìn vào lĩnh vực nào, khía cạnh nào, phương diện nào ông cũng đều chia sẻ tất cả là do nhân dân làm ra.

Từ một tiền đề vững chắc, tác giả đã triển khai đất nước ở chiều dài thời gian lịch sử bốn nghìn năm dựng nước và giữ nước:

“Em ơi em

.....

Người con gái trở về nuôi cái cùng con”

Trong suốt bốn nghìn năm ấy, người Việt Nam cứ truyền ngọn lửa yêu nước từ lớp người này qua lớp người khác, từ thế hệ này qua thế hệ khác. Lớp lớp người Việt Nam ra đánh trận để viết lên trang sử vẻ vang của dân tộc Việt Nam. Trang sử ấy được viết lên bằng máu, bằng mồ hôi, bằng nước mắt, bằng cuộc đời của biết bao con người. Nhận định về vấn đề này, Engels đã nói: “không có máu và nước mắt của nhân dân, dân tộc ấy không thể có lịch sử”.

Phân tích tư tưởng Đất nước của nhân dân trong Đất Nước

Đặt bài thơ Đất nước trong bối cảnh ngày hôm nay, khi nền văn học Việt Nam đang hội nhập với nền văn học thế giới. Mỗi người Việt Nam yêu nước cần phải bảo vệ sự trong sáng của tiếng Việt. Và thế là Đất Nước của Nguyễn Khoa Điềm một lần nữa khẳng định những thành công vốn có của bài thơ này, xứng đáng trở thành hành trang tinh thần của mỗi chúng ta.

Vẫn biết rằng trường ca là một thể thơ dài, khó thuộc, khó nhớ và người viết trường ca dễ bị sa vào lối liệt kê, kể lể. Trích đoạn “Đất Nước” nói riêng, trường ca “Mặt đường khát vọng nói chung” tuy không tránh khỏi tỳ vết này nhưng với tất cả những gì Nguyễn Khoa Điềm đã mang lại cho bài thơ Đất Nước với tư tưởng đất nước của nhân dân, “Đất nước” của Nguyễn Khoa Điềm xứng đáng là những vần thơ của năm tháng không thể nào quên.

Một số mẫu bài phân tích đoạn trích Đất Nước được đánh giá cao

Bài số 1:

Nguyễn Khoa Điềm thuộc thế hệ những nhà thơ trưởng thành trong kháng chiến chống Mĩ. Trường ca “Mặt đường khát vọng” là tác phẩm xuất sắc, mang vẻ đẹp độc đáo của ông, được sáng tác vào năm 1971 tại núi rừng chiến khu Trị – Thiên. Bài “Đất Nước” là chương V của trường ca này. Tác giả đã sử dụng một cách sáng tạo các chất liệu – thi liệu từ tục ngữ, ca dao dân ca, từ truyền thuyết cổ tích đến phong tục, ngôn ngữ... của nền văn hóa dân tộc để khơi nguồn cảm hứng về Đất Nước, một Đất Nước có nguồn gốc lâu đời, một Đất Nước của Nhân Dân vĩnh hằng muôn thuở.

Đoạn thơ 12 câu này trích trong phần II bài “Đất Nước” đã ca ngợi Đất Nước hùng vĩ, tự hào khẳng định những phẩm chất cao đẹp của nhân dân ta, dân tộc ta. Câu thơ mở rộng đến 13, 14, 15 từ, nhưng vẫn thanh thoát, nhịp nhàng, giàu âm điệu và nhạc điệu gợi cảm:

Tám câu thơ đầu nói về tượng hình Đất Nước, một Đất Nước hùng vĩ, một giang sơn gấm vóc. Khắp nơi trên mọi miền Đất Nước ta, ở đâu cũng có những danh lam thắng cảnh. Núi Vọng Phu, hòn Trống Mái đã đi vào huyền thoại cổ tích. Nguyễn Khoa Điềm đã có một cái nhìn khám phá, nhân văn. Núi ấy, hòn ấy là do “những người vợ nhớ chồng”, hoặc cặp vợ chồng yêu nhau mà đã “góp cho”, đã “góp nên”, làm đẹp thêm, tô điểm thêm Đất Nước:

“Những người vợ nhớ chồng còn góp Đất Nước những núi Vọng Phu

Cặp vợ chồng yêu nhau góp nên hòn Trống Mái”.

Núi Vọng Phu Ở Lạng Sơn, Thanh Hóa, Bình Định,... hòn Trống Mái ở Sầm Sơn không chỉ là vẻ đẹp thiên nhiên mà còn là biểu tượng cho vẻ đẹp tâm hồn của người phụ nữ Việt Nam. Vợ có “nhớ chồng”, cặp vợ chồng có “yêu nhau” thì mới “góp cho Đất Nước”, mới

Phân tích tư tưởng Đất nước của nhân dân trong Đất Nước

“góp lên” những núi Vọng Phu, hòn Trống Mái ấy. Tình yêu lứa đôi có thắm thiết, tình nghĩa vợ chồng có thủy chung thì Đất Nước mới có tượng hình kì thú ấy. Tác giả đã vượt lên lối liệt kê tầm thường để có một cách nhìn, một cách diễn đạt mới mẻ, nhân văn.

Hai câu thơ tiếp theo ca ngợi vẻ đẹp Đất Nước về mặt lịch sử và truyền thống. Cái “gót ngựa của Thánh Gióng đã để lại” Cho Đất Nước ta bao ao đầm ở vùng Hà Bắc ngày nay, 99 núi con Voi Ở Phong Châu đã quần tụ, chung sức chung lòng “góp mình dựng đất Tổ Hùng Vương”. Các từ ngữ: “đi qua còn... để lại”, “góp mình dựng” đã thể hiện một cách bình dị mà tự hào về sự thiêng liêng của Tổ quốc, về khí phách anh hùng, sức mạnh đại đoàn kết dân tộc của nhân dân ta trong xây dựng và bảo vệ Đất Nước:

“Gót ngựa của Thánh Gióng đi qua còn trăm ao đầm để lại

Chín mươi chín con voi góp mình dựng đất Tổ Hùng Vương”.

Đất Nước ta có núi cao, biển rộng, sông dài. Có sông Hồng Hà “đỏ nặng phù sa”. Có sông Mã “bờm ngựa phi thức trắng”. Và còn có Cửu Long Giang với dáng hình thơ mộng, ôm ấp huyền thoại kiều sa:

“Những con rồng nằm im góp dòng sông xanh thắm”.

Rồng “nằm im” từ bao đời nay mà Nam Bộ mến yêu có “dòng sông xanh thắm” cho quê hương nhiều nước ngọt phù sa, nhiều tôm cá, mênh mông biển lúa bốn mùa. Phải chăng nhà thơ trẻ qua vẻ đẹp dòng sông Chín Rồng để ca ngợi giang sự gấm vóc, con người Việt Nam rất đổi tài hoa?

Quảng Nam, Quảng Ngãi quê hương của Hoàng Diệu, Phan Chu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng,... có núi Ân sông Đà, có núi Bút non Nghiên. Ngắm núi Bút non Nghiên, Nguyễn Khoa Điềm không nói về “địa linh nhân kiệt” mà nghĩ về người học trò nghèo, về truyền thống hiếu học và tấm lòng tôn sư trọng đạo của nhân dân ta:

“Người học trò nghèo góp cho Đất Nước mình núi Bút, non Nghiên “.

Nghèo mà vẫn “góp cho” Đất Nước ta núi Bút non Nghiên, làm rạng rỡ nền văn hiến Đại Việt. Nghèo vật chất mà giàu trí tuệ tài năng. Hạ Long trở thành kì quan, thắng cảnh là nhờ có “con cóc, con gà quê hương cùng góp cho”. Và những tên làng, tên núi, tên sông như ông Đốc, ông Trang, Bà Đen, Bà Điềm... ở vùng cực Nam Đất Nước xa xôi đã do “những người dân nào đã góp tên” đã đem mồ hôi, xương máu bặt rừng, lặn biển, đào kênh, bắt sấu, săn hổ... làm nên? Nhà thơ đã có một cách nói bình dị mà thắm thía ca ngợi đức tính cần cù, siêng năng, dũng cảm trong lao động sáng tạo của nhân dân ta, khẳng định nhân dân vô cùng vĩ đại, người chủ nhân đã “làm nên Đất Nước muôn đời”:

“Con cóc con gà quê hương cùng góp cho Hạ Long thành thắng cảnh

Phân tích tư tưởng Đất nước của nhân dân trong Đất Nước

Những người dân nào đã góp tên ông Đốc, ông Trang, Bà Đen, Bà Điểm”.

Tám câu thơ với bao địa danh và cổ tích huyền thoại được nhà thơ nói đến thể hiện niềm tự hào và biết ơn Đất Nước cùng Nhân dân. Các thi liệu – hình ảnh: người vợ, cặp vợ Chồng, gót ngựa, 99 con voi, con rồng, người học trò nghèo, con cóc con gà, những người dân nào... dưới ngòi bút của Nguyễn Khoa Điềm mang ý nghĩa tượng trưng cho tâm hồn trung hậu, cho trí tuệ và tài năng, đức tính cần cù và tinh thần dũng cảm,... của nhân dân ta qua trường kì lịch sử. Chính nhân dân vĩ đại đã “góp cho”, “góp nên”, “đề lại”, đã làm cho Đất Nước ngày thêm giàu đẹp. Nhà thơ đã đem đến cho những động từ – vị ngữ ấy (góp cho, góp nên...) nhiều ý nghĩa mới mẻ, nhiều sắc thái biểu cảm với bao liên tưởng đầy tính nhân văn.

Bốn câu thơ cuối đoạn, giọng thơ vang lên say đắm, ngọt ngào. Từ cụ thể, thơ được nâng lên tầm khái quát, tính chính luận kết hợp một cách hài hòa với chất trữ tình đậm thắm:

“Và ở đâu trên khắp ruộng đồng, gò bãi

Chẳng mang một dáng hình, một ao ước, một lối sống ông cha

Ôi Đất Nước sau bốn nghìn năm đi đâu ta cũng thấy

Những cuộc đời đã hóa núi sông ta..”

Ruộng đồng gò bãi... là hình ảnh của quê hương đất nước. Những tên núi, tên sông, tên làng, tên bản, tên ruộng đồng, tên gò bãi... bất cứ ở đâu trên đất nước Việt Nam thân yêu đều mang theo “một dáng hình, một ao ước, một lối sống ông cha”. Hình tượng đất nước cũng là điệu tâm hồn, phong cách, ước mơ hoài bão của ông cha ta, tổ tiên ta bốn nghìn năm lịch sử dựng nước. “Những cuộc đời đã hóa núi sông ta” là một câu thơ rất hay, rất đẹp ca ngợi tâm hồn Việt Nam, nền văn hóa Việt Nam. Chữ “một” được điệp lại 3 lần, chữ “ta” được lấy lại 2 lần, kết hợp từ “ôi” cảm thán đã tạo nên những vần thơ du dương về nhạc điệu, nồng nàn, say đắm, tự hào về cảm xúc. Vừa đỉnh đạc hào hùng, vừa thiết tha lắng đọng. Vẻ đẹp nhân văn chan hòa trên những dòng thơ tráng lệ. Tầm vóc của Đất Nước và dân tộc được hiện diện một cách sâu sắc rộng lớn không chỉ trên bình diện địa lí “mênh mông” mà còn ở dòng chảy của thời gian và lịch sử bốn nghìn năm “đằng đẵng”. Đoạn thơ trên đây tiêu biểu cho cái hay, cái đẹp của hồn thơ Nguyễn Khoa Điềm trong bài “Đất Nước”. Câu thơ mở rộng đậm đặc chất văn xuôi. Yếu tố chính luận và chất trữ tình, chất cảm xúc hoà quyện, làm cho chất thơ dào dạt, ý tưởng sâu sắc, mới mẻ. Đất nước hùng vĩ, nhân dân anh hùng, cần cù, hiếu học, ân nghĩa thủy chung... được nhà thơ cảm nhận với tất cả lòng yêu mến tự hào. Chất liệu văn hóa dân gian được tác giả vận dụng sáng tạo. Qua hình tượng Đất Nước mà nhà thơ ca ngợi tâm hồn Nhân Dân, khẳng định bản lĩnh noi gương và đáng đứng Việt Nam. Thiên nhiên Đất Nước đã được Nhân Dân sáng tạo nên. Nhân Dân là chủ nhân của Đất Nước. Bài thơ đích thực khơi gợi hồn người trở nên trong sáng, phong phú và cao thượng. Đoạn thơ như một tiếng nói tâm tình

Phân tích tư tưởng Đất nước của nhân dân trong Đất Nước

“dịu ngọt”, nhà thơ như đang đối thoại cùng ta về Đất Nước và Nhân dân. Đọc lại đoạn thơ, lòng mỗi chúng ta băng khuâng, xúc động nghĩ về hai tiếng Việt Nam thân thương, ta cảm thấy hãnh diện và lớn lên cùng Đất Nước.

Bài số 2:

Trong bản hợp xướng của thơ ca chống Mỹ, nổi lên những âm vang trầm hùng, sâu lắng thiết tha về đất nước. Đất nước hiện lên qua màu xanh Tre Việt Nam của Nguyễn Duy, trong dòng người cuộn cuộn trên *Đường tới thành phố* của Hữu Thịnh, *Những người đi tới biển* của Thanh Thảo. Đất nước đó cũng rung lên mạnh mẽ khi tuổi trẻ không yên những tà áo trắng đã xuống đường trong *Mặt đường khát vọng* (1974) của Nguyễn Khoa Điềm. Trong bản trường ca chín chương sôi sục nhiệt huyết của tuổi trẻ trước vận mệnh của dân tộc, ông đã dành hẳn một chương (V) để nói về đất nước:

Đề Đất Nước này là Đất Nước Nhân dân

Đất Nước của Nhân dân, Đất Nước của ca dao thần thoại

Tư tưởng Đất Nước của Nhân dân đã thấm nhuần trong cả chương thơ về Đất Nước. Điều mà chúng ta dễ nhận ra trước tiên là tác giả đã sử dụng rộng rãi các chất liệu văn hoá dân gian. Nghĩa là văn hoá của nhân dân từ ca dao tục ngữ đến truyền thuyết, cổ tích, từ phong tục tập quán đến cuộc sống dân dã hàng ngày: miếng trầu, hạt gạo, hòn than, cái kèo, cái cột. Các chất liệu ấy đã tạo ra được một thế giới nghệ thuật hết sức quen thuộc gần gũi mà sâu xa, bay bổng của văn hoá dân gian Việt Nam bền vững và độc đáo. Đây không chỉ là sự vận dụng sáng tạo truyền thống văn hoá dân gian, mà chính là thấm nhuần quan niệm về Đất Nước của Nhân dân, là sự thể hiện sâu sắc tư tưởng cốt lõi ấy trong cảm hứng và sáng tạo hình ảnh thơ của tác giả:

Khi ta lớn lên Đất Nước đã có rồi

Đất Nước có trong những cái ngày xưa ngày xưa... mẹ thường hay kể

Bằng giọng tâm tình như lời kể chuyện cổ tích, Nguyễn Khoa Điềm đã thể hiện những cảm xúc và suy tưởng của mình về đất nước. Cảm hứng có vẻ phóng túng, tự do như một thứ tuỳ bút bằng thơ, nhưng thực ra nó vẫn có một hệ thống lập luận khá chặt chẽ rõ ràng. Tác giả đã tập trung thể hiện đất nước trên các bình diện chủ yếu đó là, Đất Nước trong chiều dài thời gian lịch sử (quá khứ xa xưa cho đến hiện tại tương lai); trong chiều rộng không gian lãnh thổ, địa lý. Và cuối cùng là trong bề dày văn hoá, tâm hồn cốt cách. Ba phương diện ấy được thể hiện trong sự gắn bó thống nhất. Nhiều khi một chi tiết đưa ra cũng nói về mấy cả phương diện ấy của đất nước. Nhưng ở bất cứ phương diện nào thì quan niệm Đất Nước của Nhân dân cũng là tư tưởng cốt lõi, là sợi chỉ đỏ xuyên suốt mọi cảm xúc và suy tưởng cụ thể và chính nhờ đó, mà tác giả đã có những phát hiện mới mẻ, có chiều sâu nhiều khi ở chính những hình ảnh chất liệu quen thuộc.

Phân tích tư tưởng Đất nước của nhân dân trong Đất Nước

Nói về lịch sử mấy ngàn năm của đất nước, Nguyễn Khoa Điềm không dùng những sử liệu như nhiều nhà thơ khác. Ông dùng lối kể đậm đà của dân gian:

Đất Nước bắt đầu với miếng trầu bây giờ bà ăn

Đất Nước lớn lên khi dân mình biết trồng tre mà đánh giặc

Hình ảnh thơ phải chăng đã gợi cho ta về sự tích trầu cau từ đời Hùng Vương dựng nước xa xưa, về truyền thuyết Thánh Gióng nhổ tre đánh đuổi giặc Ân đã đi vào lịch sử? Nghĩa là lịch sử đất nước được đọng lại trong từng câu chuyện kể, hiện hình trong miếng trầu bây giờ bà ăn, trong trồng tre mà đánh giặc. Hay nói cách khác đất nước đã nằm sâu trong tiềm thức mỗi người dân, trường tồn trong đời sống tâm hồn nhân dân qua bao thế hệ. Đó cũng chính là Đất Nước của Nhân dân.

Vì vậy khi nghĩ về mấy ngàn năm lịch sử của đất nước, tác giả không đi tìm lại các triều đại từ Triệu, Đinh, Lí, Trần gây dựng nên nền độc lập (Nguyễn Trãi) và cũng không nhắc lại tên tuổi những anh hùng lừng danh trong sử sách như Bà Trưng, Bà Triệu, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung,... mà Nguyễn Khoa Điềm đã nhấn mạnh đến muôn ngàn những con người bình dị vô danh:

Có biết bao người con gái, con trai

Trong bốn nghìn lớp người giống ta lứa tuổi

Họ đã sống và chết

Giản dị và bình tâm

Không ai nhớ mặt đặt tên

Nhưng họ đã làm ra Đất Nước

Nhưng con người vô danh ấy chính là nhân dân vô tận đã tạo dựng và gìn giữ đất nước trải qua mọi thời đại. Họ không chỉ đánh giặc ngoại xâm mà còn là người sáng tạo và truyền lại mọi giá trị vật chất và tinh thần cho các thế hệ nối tiếp nhau:

Họ giữ và truyền cho ta hạt lúa ta trồng

Họ chuyền lửa qua mỗi nhà từ hòn than qua con cúi

Họ truyền giọng điệu mình cho con tập nói

Họ gánh tên làng tên xã trong mỗi chuyến di dân

Phân tích tư tưởng Đất nước của nhân dân trong Đất Nước

Cùng với thời gian đằng đẵng là không gian mênh mông được tạo lập từ thuở sơ khai với truyền thuyết Lạc Long Quân - Âu Cơ: Đất là nơi chim về - Nước là nơi rồng ở. Một đất nước đẹp đẽ và thiêng liêng biết bao!

Nhưng đất nước cũng là cái không gian rất gần gũi với cuộc sống hàng ngày của mỗi người dân: Đất là nơi anh đến trường - Nước là nơi em tắm và đất nước ấy đã chứng kiến những mối tình đầu của biết bao lứa đôi:

Đất Nước là nơi ta hò hẹn

Đất nước là nơi em đánh rơi chiếc khăn trong nỗi nhớ thầm

Từ quan niệm Đất Nước của Nhân dân, tác giả đã có những phát hiện sâu sắc và mới mẻ về vẻ đẹp thiên nhiên đất nước gắn liền với con người mà trước hết là những con người bình thường. Và chính những con người bình thường ấy đã làm nên vẻ đẹp muôn đời của thiên nhiên đất nước, một vẻ đẹp không chỉ mang màu sắc gấm vóc của non sông, mà còn là kết tinh vẻ đẹp tâm hồn, truyền thống dân tộc:

Những người vợ nhớ chồng còn góp cho đất nước núi Vọng Phu

Cặp vợ chồng yêu nhau góp nên hòn Trống Mái

Gót ngựa Thánh Gióng đi qua còn trăm ao đầm để lại

Rồi người học trò nghèo góp cho Đất Nước mình núi Bút non Nghiên, cho đến những địa danh thật nôm na bình dị. Những người dân nào đã góp tên Ông Đốc, Ông Trang, Bà Đen, Bà Điểm. Từ đó, tác giả đã đi tới một nhận thức khái quát sâu xa:

Ôi! Đất Nước sau bốn nghìn năm đi đâu ta cũng thấy

Những cuộc đời đã hoá núi sông ta

Đất nước ấy còn có một bề dày văn hoá, tâm hồn cốt cách Việt Nam. Cũng như hai phương diện trên, bề dày văn hoá không được nói đến qua các danh nhân văn hoá như Nguyễn Trãi, Nguyễn Du, Hồ Xuân Hương, Ngô Thi Nhậm... mà được thể hiện trong nguồn mạch phong phú của văn hoá dân gian để nêu lên truyền thống tinh thần và vẻ đẹp tâm hồn của nhân dân thấm nhuần sâu sắc tư tưởng Đất Nước của Nhân dân, Đất Nước của ca dao thần thoại. Trong các kho tàng văn hoá phong phú ấy, tác giả tìm thấy những vẻ đẹp nổi bật của tâm hồn tính cách Việt Nam. Đó là thật say đắm và thủy chung trong tình yêu: Yêu nhau từ thuở trong nôi; cha mẹ yêu nhau bằng gừng cay muối mặn; Biết quý trọng tình nghĩa: Biết quý công cầm vàng những ngày lặn lội. Nhưng cũng thật quyết liệt với kẻ thù: *Biết trồng tre đợi ngày thành gậy - Đi trả thù không sợ dài lâu*. Ba phương diện quan trọng nhất của truyền thống nhân dân, dân tộc đã được ông nói lên sâu

Phân tích tư tưởng Đất nước của nhân dân trong Đất Nước

sắc, thấm thía từ những câu ca dao đẹp - những tiếng lòng của nhân dân trải qua từng thời kỳ lịch sử.

Đất Nước của Nguyễn Khoa Điềm là đất nước của Nhân dân của ca dao thần thoại. Những thi liệu dân gian đậm đà chất thơ, được kết hợp với những suy nghĩ giàu chất trí tuệ đã tạo nên nét đặc sắc cho bài thơ. Đó là một đóng góp quan trọng của Nguyễn Khoa Điềm làm sâu thêm cho ý niệm về đất nước của thơ ca chống Mỹ.

Và cứ thế nhân dân thường ít nói

Như mẹ tôi lặng lẽ suốt đời

Và cứ thế nhân dân cao vòi vọi

Hơn cả những ngôi sao cô độc giữa trời

(Những người đi tới biển - Thanh Thảo)